

KẾ TOÁN MÔI TRƯỜNG TẠI CÁC DOANH NGHIỆP CHẾ BIẾN THỦY SẢN TỈNH BẠC LIÊU: THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

● NGUYỄN VĂN NGOAN

TÓM TẮT:

Ngày nay, các doanh nghiệp vì mong muốn có lợi nhuận cao mà quên đi những tác động của quá trình sản xuất, khai thác và sử dụng tài nguyên thiên nhiên đến môi trường. Không quá nhiều doanh nghiệp nói chung và doanh nghiệp chế biến thủy sản ở tỉnh Bạc Liêu nói riêng thực sự quan tâm đến thông tin do kế toán môi trường cung cấp nên thực tế chưa thực hiện tổ chức công tác kế toán môi trường. Trong khuôn khổ bài viết này, tác giả đưa ra những lý luận chung về tổ chức công tác kế toán môi trường trong doanh nghiệp, thực trạng tổ chức công tác kế toán môi trường tại các doanh nghiệp chế biến thủy sản ở Bạc Liêu, từ đó đề xuất các giải pháp hoàn thiện.

Từ khóa: Kế toán môi trường, các doanh nghiệp chế biến thủy sản, tổ chức kế toán, Bạc Liêu.

1. Đặt vấn đề

1.1. Lý do chọn đề tài

Song hành với mục tiêu kinh doanh hiệu quả, tối đa hóa lợi nhuận thì các doanh nghiệp (DN) phải hướng đến việc bảo vệ môi trường. Đây là một trong những yếu tố đảm bảo sự phát triển bền vững của DN. Trong những năm gần đây, tình trạng ô nhiễm môi trường đang là vấn đề cấp bách cần phải được xã hội quan tâm. Điển hình như năm 2008, Công ty Vedan bị phát hiện “đóng góp” 80 - 90% mức độ ô nhiễm trên sông Thị Vải ở Đồng Nai, phạm vi ảnh hưởng lên đến 10km dọc bờ sông, thiệt hại gần 2.700 ha nuôi trồng thủy sản. Đầu tháng 10/2015, Nhà máy Chế biến hải sản của Công ty Thông Thuận (tỉnh Bình Thuận) bị phát hiện xả gần 200 m³ nước thải trực tiếp ra môi trường mỗi ngày, trong đó các tiêu chuẩn vi sinh trong

nước thải đều vượt gấp 10 lần chuẩn cho phép, gây bức xúc dư luận, ảnh hưởng nghiêm trọng đến cuộc sống của dân cư khu vực lân cận. Gần đây nhất và nổi cộm nhất là tác động môi trường của Công ty Formosa, gây cá chết hàng loạt tại bờ biển các tỉnh miền Trung, làm ảnh hưởng trực tiếp đến cuộc sống của hàng nghìn ngư dân tại khu vực này, tính đến thời điểm hiện tại, mức độ thiệt hại vẫn chưa thể đo lường được. (Theo số liệu khảo sát, thống kê của Viện Tài nguyên và Môi trường TP.HCM năm 2016).

Nói vậy để thấy rằng, mỗi một DN khi thực hiện quá trình sản xuất - kinh doanh ít nhiều đều có tác động đến môi trường. Tại Bạc Liêu, thủy sản là một ngành có nhiều tiềm năng để phát triển, đem lại nguồn lợi kinh tế cao. Việc khai thác sử dụng tài nguyên cùng với lượng chất thải xả ra môi

trường trong quá trình chế biến gây ra những vấn đề về công nghệ nghiêm trọng. Vì vậy, sử dụng công cụ kế toán môi trường (KTMT) để nhận diện và đánh giá các đối tượng KTMT và tác động của chúng đến sự phát triển kinh tế tài chính của DN là việc làm vô cùng cần thiết. KTMT sẽ tìm kiếm, thu thập và cung cấp các thông tin cần thiết có liên quan đến môi trường, bao gồm cả việc khuyến khích các nhà quản lý sử dụng nguồn tài nguyên một cách có hiệu quả, hạn chế tối đa sự tàn phá môi trường.

1.2. Mục tiêu nghiên cứu

- Hệ thống hóa và làm rõ những vấn đề lý luận cơ bản về KTMT trong DN.

- Khảo sát và đánh giá thực trạng mức độ áp dụng KTMT trong các DN thủy sản Bạc Liêu.

- Xác định các nhân tố ảnh hưởng đến việc áp dụng KTMT trong các DN thủy sản Bạc Liêu.

- Đưa ra các kiến nghị và đề xuất nhằm hoàn thiện KTMT trong các DN thủy sản Bạc Liêu.

1.3. Phương pháp nghiên cứu

Trong bài viết này, tác giả chủ yếu sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính bao gồm phương pháp thu thập thông tin và phương pháp phân tích, đánh giá.

Phương pháp thu thập thông tin bao gồm phương pháp thu thập dữ liệu thứ cấp và thu thập dữ liệu sơ cấp. Dữ liệu thứ cấp bao gồm các công trình liên quan đến vấn đề nghiên cứu thông qua việc thu thập tài liệu, giáo trình, các công trình nghiên cứu khoa học ở thư viện, trên mạng internet... Dữ liệu sơ cấp là dữ liệu thu thập được từ các phiếu điều tra, khảo sát về tổ chức công tác KTMT tại các DN chế biến thủy sản ở Bạc Liêu.

Ngoài ra, tác giả còn thực hiện phỏng vấn kế toán tại các đơn vị khảo sát để có các thông tin chi tiết liên quan đến vấn đề nghiên cứu. Từ những thông tin thu thập được, tác giả tiến hành phân tích, đánh giá để đưa ra giải pháp hoàn thiện.

2. Tổng quan về kế toán môi trường

2.1. Khái niệm

KTMT là một vấn đề khá mới mẻ ở Việt Nam nhưng đã xuất hiện ở các nước phát triển từ thập niên 90 của thế kỷ trước. KTMT xuất hiện đầu tiên ở Mỹ vào năm 1972, sau Hội nghị Thượng đỉnh về môi trường tại Stockholm (Thụy Điển) vào năm 1972 nhưng chú trọng vào việc hạch toán ở cấp độ quốc gia, tức là KTMT quốc gia. Phải đến

năm 1990, KTMT tại các DN mới bắt đầu được nghiên cứu.

Có rất nhiều quan điểm khác nhau về KTMT nhưng theo định nghĩa của Viện Kế toán quản trị môi trường thì: "KTMT là việc xác định, đo lường và phân bổ chi phí môi trường, kết hợp chi phí môi trường trong quyết định kinh tế, công bố thông tin cho các bên liên quan".

Theo tài liệu hướng dẫn thực hành KTMT của Nhật Bản thì "KTMT có mục tiêu hướng tới sự phát triển bền vững, duy trì mối quan hệ tốt đẹp với công đồng và theo đuổi các hoạt động bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động bình thường, xác định lợi ích từ các hoạt động, cung cấp cách thức định lượng và hỗ trợ phương thức công bố thông tin".

Theo Liên đoàn Kế toán quốc tế (IFAC): "Hạch toán quản lý môi trường là quản lý hoạt động kinh tế và môi trường thông qua việc triển khai và thực hiện các hệ thống hạch toán và các hoạt động thực tiễn phù hợp liên quan đến vấn đề môi trường".

Nhìn chung, KTMT được xem xét từ hai góc độ: công tác kế toán và công tác quản lý môi trường. Bên cạnh đó, KTMT có rất nhiều chức năng khác nhau như hỗ trợ việc ra quyết định nội bộ trong hoạt động kinh doanh của DN nhằm hướng tới cải thiện hiệu quả hoạt động tài chính và hiệu quả hoạt động về môi trường. Đồng thời, cung cấp thông tin về tất cả các loại chi phí liên quan đến môi trường.

2.2. Những lợi ích của việc vận dụng kế toán môi trường trong DN

Thứ nhất, khắc phục được nhược điểm của kế toán truyền thống. Trong bối cảnh hiện nay, kế toán truyền thống có những hạn chế, đặc biệt là các vấn đề liên quan đến môi trường. Nhà quản lý khó có thể nắm bắt được thông tin về chi phí môi trường khi cần thiết. Ngoài ra, việc sử dụng tài khoản chi phí chung cho các chi phí môi trường thường dẫn đến khó hiểu khi các khoản chi phí này được phân bổ trở lại vào giá thành sản phẩm tại các công đoạn sản xuất dựa vào khối lượng sản phẩm hay giờ làm việc... Sự phân bổ này có thể dẫn đến sai lầm khi không phân bổ chính xác một số loại chi phí môi trường.

Thứ hai, nâng cao năng lực cạnh tranh của DN: Việc áp dụng KTMT sẽ giúp cung cấp thông tin

chính xác, đầy đủ và toàn diện hơn để đo lường quá trình thực hiện, từ đó cải thiện hình ảnh của DN với các bên liên quan, tránh được những chi phí như tiền phạt, chi phí rủi ro khắc phục.

Thứ ba, DN có thái độ và hành vi tốt với môi trường sẽ là một thuận lợi rất lớn trong quá trình phát triển, nâng vị thế của DN đối với thị trường trong nước và toàn cầu, giúp DN hòa nhập vào thị trường quốc tế một cách dễ dàng hơn. Việc áp dụng tốt KTMT vào DN sẽ làm hài lòng và củng cố lòng tin với các bên có liên quan.

3. Thực trạng vận dụng kế toán môi trường tại các DN thủy sản Bạc Liêu

3.1. Tổng quan về DN thủy sản Bạc Liêu

DN chế biến thủy sản xuất khẩu là ngành nghề chủ lực của tỉnh Bạc Liêu, số lượng DN kinh doanh lĩnh vực thủy sản chiếm 16,6% so với tổng số DN của tỉnh. Theo số liệu thống kê năm 2014 là 1.318 DN đang hoạt động, với tổng số vốn đăng ký là 10.776 tỷ đồng. Trong số các DN đang hoạt động sản xuất kinh doanh thì DN thủy sản có đến 457 DN. Chủ yếu tập trung vào các loại hình DN, như: DN tư nhân là 154 DN, với mức vốn đăng ký kinh doanh là 195 tỷ đồng; Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên là 132 công ty, với mức vốn đăng ký kinh doanh là 477 tỷ đồng; Công ty trách nhiệm hữu hạn

trường trong quá trình sản xuất của ngành Thủy sản. Tuy nhiên, qua thanh tra, kiểm tra, cơ quan chính quyền tỉnh Bạc Liêu đã phát hiện rất nhiều DN chế biến thủy sản chưa tuân thủ đúng quy định của Nhà nước về xử lý chất thải gây ô nhiễm môi trường và bảo vệ môi trường đúng quy định. Năm 2011, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh thành lập đoàn kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường và tài nguyên nước, thực hiện kiểm tra 17 DN thủy sản với kết quả kết luận: xây dựng hệ thống xử lý nước chưa đúng theo đánh giá tác động môi trường; thực hiện giám sát môi trường về nước thải, không khí chưa tốt; chưa tuân thủ đúng các quy định về pháp luật môi trường và bị xử lý vi phạm hành chính năm 2009 là 16 DN thủy sản, trong đó, bị xử lý vi phạm hành chính là 4 DN; số lượng DN thủy sản đến năm 2013 tăng lên 67 DN, trong đó đáng chú ý là có đến 22 DN bị xử phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực môi trường. Riêng trong năm 2011, Tổng cục Môi trường thành lập đoàn thanh tra 17 DN thủy sản tại tỉnh Bạc Liêu, với kết quả có đến 14/17 DN bị xử phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực môi trường và có 17/17 DN phải yêu cầu về biện pháp khắc phục hậu quả vi phạm môi trường, thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

Bảng 3.1. Số lượng DN thủy sản vi phạm pháp luật môi trường, và bị xử phạt hành chính

STT	Khoản mục	2009	2010	2011	2012	2013
1	Doanh nghiệp chưa tuân thủ đúng các quy định về pháp luật môi trường	12	17	20	22	45
2	Doanh nghiệp bị xử phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực môi trường	4	6	14	17	22
	Tổng cộng doanh nghiệp	16	23	34	39	67

Nguồn: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bạc Liêu 2014

hai thành viên là 122 công ty, với mức vốn đăng ký kinh doanh là 274 tỷ đồng; Công ty trách nhiệm cổ phần là 49 công ty, với mức vốn đăng ký kinh doanh là 3.199 tỷ đồng. (Nguồn: Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bạc Liêu).

3.2. Tình hình thực hiện vấn đề môi trường của các DN thủy sản Bạc Liêu

Thời gian qua DN đã đẩy mạnh áp dụng các công nghệ mới, tiên tiến, thân thiện với môi trường để giảm thiểu và xử lý tình trạng ô nhiễm môi

3.3. Thực trạng vận dụng kế toán môi trường tại DN thủy sản Bạc Liêu

a. Thực trạng về tài khoản kế toán

Việc tổ chức hệ thống hóa thông tin liên quan đến các đối tượng của KTMT, tất cả các DN đều không mở các tài khoản kế toán riêng mà theo dõi ngay trên hệ thống tài khoản kế toán đã xây dựng ban đầu. Cụ thể:

- Để phản ánh tài sản môi trường, kế toán tại các đơn vị vẫn chỉ sử dụng tài khoản 2111 và

không mở tài khoản chi tiết để theo dõi riêng tài sản môi trường.

- Để phản ánh các khoản nợ phải trả về môi trường, tại các DN sử dụng 2 tài khoản 331 hoặc 338 và không mở tài khoản chi tiết để theo dõi riêng nợ phải trả về môi trường.

- Để phản ánh các khoản chi phí môi trường như chi phí tạo ra chất thải; chi phí khấu hao, sửa chữa, bảo dưỡng hệ thống xử lý chất thải; chi phí trả lương cho công nhân vệ sinh môi trường; các khoản phí, lệ phí phải nộp liên quan đến bảo vệ môi trường tùy theo từng loại chi phí mà sử dụng các tài khoản phù hợp như TK 621, TK 622, TK 627, TK 642 và TK 811 hoặc TK 154 và TK 6421.

Cụ thể đối với chi phí khấu hao, sửa chữa, bảo dưỡng hệ thống xử lý chất thải, hiện nay tại một số DN có quy mô hoạt động lớn đã có đầu tư hệ thống xử lý nước thải. Toàn bộ các chi phí khấu hao, sửa chữa, bảo dưỡng hệ thống xử lý nước thải và khí thải hiện đang được hạch toán vào chi phí sản xuất chung sau đó phân bổ cho từng loại sản phẩm. Còn các công ty có quy mô siêu nhỏ, các hộ kinh doanh cá thể... đều chưa đầu tư xây dựng hệ thống xử lý chất thải nên không có chi phí này trong tổng chi phí sản xuất của DN. Đối với chi phí trả lương cho công nhân vệ sinh môi trường, hiện nay tại một số DN tiến hành thuê ngoài nhân công để dọn vệ sinh môi trường toàn công ty. Chi phí về tiền lương trả cho số nhân công này được hạch toán vào chi phí quản lý DN. Còn một số DN siêu nhỏ và hộ kinh doanh cá thể không tiến hành thuê ngoài nhân công mà công việc này được giao cho công nhân trực tiếp tham gia chế biến. Chi phí tiền lương được tính gộp chung vào chi phí nhân công trực tiếp. Đối với các khoản phí, lệ phí phải nộp liên quan đến môi trường tại các DN chế biến thủy sản ở Bạc Liêu phát sinh bao gồm phí cấp thoát nước, phí xử lý rác thải, được hạch toán vào chi phí quản lý DN hoặc hạch toán vào chi phí khác.

- Để phản ánh các khoản thu nhập về môi trường như phế liệu, phế phẩm bán ra ngoài thì các DN đều ghi nhận vào TK 71 L.

b. Thực trạng tổ chức hệ thống sổ kế toán

Qua kết quả thu được từ việc tổng hợp phiếu điều tra, phỏng vấn tại các DN chế biến thủy sản ở Bạc Liêu, tùy theo nhu cầu quản lý các đối tượng kế toán mà mở sổ kế toán tổng hợp và sổ kế toán

chi tiết. Tuy nhiên, không có DN nào mở sổ chi tiết riêng để phản ánh các đối tượng KTMT.

Thực trạng tổ chức lập báo cáo tài chính:

Qua kết quả thu được từ việc tổng hợp phiếu điều tra, phỏng vấn tại các DN chế biến thủy sản ở Bạc Liêu, các chi tiêu liên quan đến KTMT chưa được trình bày riêng rẽ và thuyết minh độc lập. Các thông tin liên quan đến tài sản môi trường được ghi nhận vào Bảng cân đối kế toán và được trình bày trên chung trên chỉ tiêu "Tài sản cố định hữu hình". Các thông tin liên quan đến nợ phải trả môi trường được ghi nhận vào chỉ tiêu "Phải trả người bán" ("Phải trả người bán ngắn hạn", "Phải trả người bán dài hạn") hoặc "Phải trả khác" ("Phải trả khác ngắn hạn", "Phải trả khác dài hạn") trên bảng cân đối kế toán của DN. Các thông tin liên quan đến chi phí môi trường được ghi nhận vào chỉ tiêu "Giá vốn hàng bán", "Chi phí quản lý DN", "Chi phí khác" trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Các thông tin liên quan đến thu nhập môi trường được ghi nhận vào chỉ tiêu "Thu nhập khác" trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Qua khảo sát thực trạng các DN thủy sản Bạc Liêu cho thấy dù cơ quan quản lý đã quan tâm đến việc bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế, nhưng Việt Nam hiện chưa ban hành chế độ kế toán có liên quan đến việc tổ chức KTMT trong DN. Chế độ hiện hành chưa có các văn bản hướng dẫn DN trong việc bóc tách và theo dõi chi phí sản xuất - kinh doanh.

Các khoản chi phí và thu nhập này cũng chưa thể hiện trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chưa giải trình cụ thể trên thuyết minh báo cáo tài chính, nên việc đánh giá hiệu quả kinh doanh của DN là chưa đầy đủ, chưa chính xác. Ngoài ra, rất nhiều chi phí liên quan đến môi trường đang phản ánh chung trong các tài khoản chi phí quản lý, khiến các nhà quản lý kinh tế khó phát hiện quy mô và tính chất của chi phí môi trường nói chung và từng khoản chi phí môi trường nói riêng. Ngay cả trên các tài khoản kế toán cũng chưa ghi nhận các chi phí đáng kể liên quan đến môi trường như: Chi phí sửa chữa, đền bù, chi phí khác phục sự cố và chi phí dọn dẹp, xử lý trong các vụ tai nạn, hủy hoại môi trường sinh thái, môi trường sống. Điều này dẫn đến thực trạng DN "thoái mái" gây ô nhiễm môi trường trong quá trình sản xuất - kinh doanh.

4. Một số giải pháp đề xuất vận dụng KTMT tại các DN thủy sản Bạc Liêu

Có thể thấy, việc áp dụng KTMT vào kế toán Việt Nam là rất cần thiết, có vai trò quan trọng trong sự phát triển bền vững đối với các DN nói riêng và nền kinh tế nói chung. Áp dụng KTMT sẽ giúp các nhà quản lý nắm bắt được những thông tin về môi trường, chi phí môi trường giúp các nhà quản lý nắm rõ và đưa ra những định hướng trong tương lai. Để từng bước áp dụng KTMT, các DN cần thay đổi nhận thức và trách nhiệm xã hội của mình đối với vấn đề môi trường. Các nhà quản trị DN cần thường xuyên quan tâm cập nhật và thực hiện KTMT trong các DN, nhất là đối với các DN sản xuất, chú trọng đầu tư nguồn lực tài chính và nhân lực cho bộ máy kế toán, trong đó có KTMT, cụ thể như sau:

** Chứng từ kế toán:* Các chứng từ kế toán của các DN cần phải phản ánh rõ ràng, cụ thể các nội dung liên quan đến đối tượng KTMT nhằm giúp kế toán thu nhận thông tin về môi trường và sử dụng các tài khoản kế toán liên quan phù hợp. Đặc biệt đối với các nghiệp vụ liên quan đến chi phí môi trường cần phải được ghi cụ thể để đơn vị nhận diện chính xác các loại chi phí môi trường. Ngoài ra, các DN cũng cần phân công KTMT chuyên trách đảm bảo tính tập trung và chuyên môn. Trên cơ sở danh hệ thống tài khoản kế toán theo Thông tư số 200/2014/TT - BTC hoặc Thông tư số 133/2016/TT - BTC, kế toán mở thêm các tài khoản kế toán chi tiết để phản ánh các đối tượng KTMT.

** Sổ sách kế toán:* Hiện nay, các DN chế biến thủy sản ở Bạc Liêu chưa chú trọng đến việc ghi chép các nghiệp vụ liên quan đến chi phí môi trường phục vụ cho công tác kế toán quản trị chi phí môi trường. Kế toán cần phải mở các sổ kế toán chi tiết chi phí theo nội dung của chi phí môi trường (chi phí tạo ra chất thải, chi phí xử lý và kiểm soát chất thải, chi phí phòng ngừa và quản lý môi trường, chi phí nghiên cứu và phát triển môi trường và chi phí môi trường khác) phục vụ cho công tác quản trị chi phí môi trường trong DN.

** Báo cáo kế toán:* Để phục vụ nhu cầu thông tin của các đối tượng quan tâm, các báo cáo tài chính cần phải có các thông tin liên quan đến KTMT.

- Đối với bảng cân đối kế toán: Trên chỉ tiêu

liên quan đến "Tài sản cố định" cần chi tiết cho tài sản cố định môi trường, chỉ tiêu "Phải trả người bán ngắn hạn", "Phải trả người bán dài hạn", "Phải trả khác ngắn hạn", "Phải trả khác dài hạn" cần chi tiết các khoản nợ phải trả môi trường.

- Đối với báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh: Trên chỉ tiêu liên quan đến "Chi phí quản lý DN", "Chi phí khác" cần chi tiết các khoản chi phí môi trường. Trên chỉ tiêu liên quan đến "Thu nhập khác" cần chi tiết các khoản thu được từ môi trường.

- Đối với thuyết minh báo cáo tài chính: DN cần trình bày rõ các loại tài sản môi trường trong số các tài sản cố định tại DN bao gồm: Nguyên giá, khấu hao lũy kế và giá trị còn lại của tài sản cố định môi trường. DN cũng cần làm rõ các nghĩa vụ phải trả liên quan đến hoạt động môi trường, số tiền phải trả và thời gian phải trả. Đối với các thông tin về thu nhập môi trường cần phải trình bày rõ các thông tin liên quan đến thu nhập môi trường trong phần thu nhập khác. Đối với các thông tin về chi phí môi trường có thể trình bày cụ thể ở hai mục của thuyết minh báo cáo tài chính đó là phần thông tin khác và phần chi phí sản xuất - kinh doanh theo yếu tố. Trong mỗi phần, nếu có các thông tin liên quan đến chi phí môi trường, các DN cần phải trình bày rõ theo nội dung bao gồm: Chi phí tạo ra chất thải, chi phí xử lý và kiểm soát chất thải, chi phí phòng ngừa và quản lý môi trường, chi phí nghiên cứu và phát triển môi trường và chi phí môi trường khác.

5. Kết luận

Bảo vệ môi trường và KTMT là vấn đề mang tính thời sự, cấp bách, đồng thời cũng hết sức khó khăn và nhiều thách thức. KTMT sẽ là một công cụ cần thiết không chỉ giúp DN đáp ứng các yêu cầu bảo vệ môi trường mà còn cải thiện hiệu quả kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh. KTMT đang là một phương pháp mới mẻ ở Việt Nam, do vậy, việc hiểu rõ bản chất, lợi ích và vai trò của KTMT trong sự phát triển bền vững của xã hội nói chung và DN nói riêng là hết sức cần thiết. Việc vận dụng và phát triển KTMT cho các DN Việt Nam nói chung và các DN thủy sản Bạc Liêu nói riêng sẽ góp phần quản lý chi phí, gia tăng lợi nhuận hướng tới mục tiêu phát triển bền vững; đồng thời, tạo lập bước đi vững chắc cho các DN Việt Nam trong quá trình hội nhập kinh tế ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Phan Văn Đán (2016), *Các yếu tố tác động đến phát triển bền vững doanh nghiệp thủy sản Bạc Liêu*. Luận án tiến sĩ Trường Đại học Kinh tế - TP. Hồ Chí Minh.
2. Phạm Đức Hiếu (2012), *Giáo trình kế toán môi trường trong doanh nghiệp*. NXB Giáo dục.
3. Phạm Đức Hiếu (2010), "Kế toán môi trường và sự bất hợp lý của kế toán chi phí truyền thống", *Tạp chí Phát triển kinh tế*, số 11/2010, tr.8-13.
4. Nguyễn Thị Thùy Linh (2016), *Thực trạng và giải pháp triển khai kế toán môi trường tại các DN Việt Nam*. *Tạp chí Tài chính*, tháng 12/2016, tr. 69-71.
5. Trịnh Hữu Lực (2017), *Phân tích các nhân tố tác động đến việc sử dụng kế toán quản trị môi trường tại các công ty chế biến thủy sản vùng đồng bằng sông Cửu Long*. Đề cương nghiên cứu sinh Trường Đại học Kinh tế - TP. Hồ Chí Minh.
6. Phạm Đức Hiếu (2010), "Kế toán môi trường và sự bất hợp lý của kế toán chi phí truyền thống", *Tạp chí Phát triển kinh tế*, số 11/2010, tr.8-13

Ngày nhận bài: 14/12/2018

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 24/12/2018

Ngày chấp nhận đăng bài: 4/1/2019

Thông tin tác giả:

ThS. NGUYỄN VĂN NGOAN

Giảng viên bộ môn Kế toán kiểm toán, Khoa Kinh tế, Trường Đại học Bạc Liêu

**ENVIRONMENTAL ACCOUNTING AT SEAFOOD
PROCESSING ENTERPRISES IN BAC LIEU PROVINCE
- SITUATION AND SOLUTIONS**

● **NGUYEN VAN NGOAN**

Lecturer, Department of Accounting and Auditing,
Faculty of Economics, Bac Lieu University

ABSTRACT:

Nowadays, in order to get high profit, enterprises tend to ignore the environmental impact of their production process and take advantages to exploit natural resources. There are few companies in general and seafood processing enterprises in particular in Bac Lieu Province which are interested in the environmental accounting. As a result, many companies in Bac Lieu Province do not organize the environmental accounting in their operations. This article is to provide general theories on the organization of environmental accounting at enterprises, assess the current situation of organizing the environmental accounting at seafood processing enterprises in Bac Lieu Province and propose appropriate solutions.

Keywords: Environmental accounting, seafood processing enterprises, organizing accounting, Bac Lieu Province.